TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY,** TỈNH KON TUM Số: 31/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập –Tự do- Hạnh phúc** *Kon Rẫy, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 VÀ 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số số: 23/2020/ TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:**

+ Anh Võ Duy L , sinh năm 1984. Hộ khẩu thường trú: Thôn 09, thị trấn ĐắkRve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (Trú tại: 498 Hùng Vương, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum).

+ Chị Trần Thị Quỳnh Th , sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn 03, thị trấn ĐắkRve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Duy L và chị Trần Thị Quỳnh Th kết hôn hợp pháp, hai đương sự trình bày thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây xảy ra nhiều mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Võ Duy L có 01 con chung tên Võ Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 20/3/2018. Anh L và chị Th thỏa thuận sau khi ly hôn chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cho đến khi cháu Võ Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 20/3/2018 đủ 18 tuổi.

+ Anh Võ Duy L cấp dưỡng nuôi con Võ Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 20/3/2018 mỗi tháng 1.500.000đồng *(một triệu, năm trăm nghìn đồng).*

+ Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi cháu Võ Thị Quỳnh Anh đủ 18 tuổi.

+Anh Võ Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện, không trái với pháp luật và không trái với đạo đức xã hội, vì vậy cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4]. Về các khoản nợ chung**:** Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu. Anh Võ Duy L nhận chịu toàn bộ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Võ Duy L và chị Trần Thị Quỳnh Th thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con chung tên Võ Thị Quỳnh Anh sinh ngày 20/3/2018. Giao con cho chị Trần Thị Quỳnh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con đến khi cháu Võ Thị Quỳnh Anh đủ 18 tuổi.

- **Về cấp dưỡng nuôi con**: Anh Võ Duy L phải cấp dưỡng nuôi con Võ Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 20/3/2018 mỗi tháng 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)

- **Phương thức cấp dưỡng**: Cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Võ Thị Quỳnh anh đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, nếu anh Võ Duy L chưa thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên cho chị Trần Thị Quỳnh Th thì anh Lập còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Võ Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự tự tỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự (*thuận tình ly hôn*): Áp dụng Điều 144; khoản 2, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Lệ phí giải quyết việc dân sự là **300.000** đồng (*ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Võ Duy L nhận chịu toàn bộ số tiền này nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Võ Duy L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001648 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Anh Võ Duy L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKSND huyện Kon Rẫy.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy.
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Kon Tum.
- UBND thị trấn ĐắkRve;
- Lưu HSVA.

Lê Hữu Nuôi